

# TIỀN VIỆT NAM VÀ CÁCH NHẬN BIẾT

## GIỚI THIỆU

Tiền giả là một vấn nạn mà bất cứ quốc gia nào cũng phải đối mặt. Cùng với sự phát triển của công nghệ sao chụp và xử lý hình ảnh, kỹ thuật làm tiền giả của bọn tội phạm ngày càng tinh vi hơn. Bên cạnh đó, thủ đoạn buôn bán, tiêu thụ tiền giả của bọn tội phạm cũng ngày càng phức tạp.

Tuy nhiên, tiền giả dù làm tinh vi đến đâu cũng chỉ gần giống tiền thật về hình thức, không có các yếu tố bảo an hoặc có làm giả một số yếu tố nhưng không tinh xảo và có thể nhận biết được. Mặc dù vậy, nếu người tiêu dùng không nắm được các đặc điểm bảo an của tiền thật, không kiểm tra đồng tiền khi giao dịch thì vẫn có thể là nạn nhân tiềm tàng của tội phạm về tiền giả.

**Với mong muốn góp phần giảm thiểu rủi ro về tiền giả và tổn thất của các tổ chức và cá nhân.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phát hành và Khi quỹ) phát hành tài liệu "**Tiền Việt Nam và cách nhận biết**", nhằm giới thiệu các đặc điểm bảo an của đồng tiền polymer và hướng dẫn người sử dụng tiền cách kiểm tra, nhận biết tiền thật/ tiền giả.

Tài liệu này cũng cảnh báo về thủ đoạn tiêu thụ tiền giả của tội phạm và quy định của pháp luật trong phòng, chống tiền giả, bảo vệ tiền Việt Nam.

## MỤC LỤC

### 1 - Tiền polymer Việt Nam

### 2 - Cách kiểm tra, nhận biết

### 3 - Một số thủ đoạn tiêu thụ tiền giả của tội phạm

### 4 - Quy định của pháp luật về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam

# TIỀN POLYMER VIỆT NAM

## I. Nội dung cơ bản

- Mặt trước: hình chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh; Quốc huy; dòng chữ "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM"; mệnh giá bằng số và bằng chữ; hoa văn trang trí

- Mặt sau: dòng chữ "NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM"; mệnh giá bằng số và bằng chữ; phong cảnh hoặc công trình kiến trúc lịch sử, văn hóa; hình hoa văn trang trí

## II. Các đặc điểm bảo an cơ bản

1. Hình bóng chìm
2. Dây bảo hiểm
3. Hình định vị
4. Yếu tố in lõm (nét in nổi)
5. Mực đổi màu - OVI (Mệnh giá 100.000 đ, 200.000 đ và 500.000 đ)
6. Hình ẩn nổi (Mệnh giá 10.000 đ, 20.000 đ, 50.000 đ, 200.000 đ)
7. IRIODIN (dải màu vàng lấp lánh)
8. Cửa sổ lớn có số mệnh giá dập nổi
9. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ẩn - DOE (Mệnh giá 50.000 đ, 100.000 đ, 200.000 đ và 500.000 đ)
10. Mảng chữ siêu nhỏ
11. Mực không màu phát sáng quang khi soi dưới đèn cực tím
12. Số sêri phát quang khi soi dưới đèn cực tím

**Lưu ý: Mệnh giá khác nhau có thiết kế đặc điểm bảo an khác nhau về vị trí, hình dạng. Ví dụ: cửa sổ lớn ở mệnh giá 500.000 đ có hình hoa sen cách điệu, ở mệnh giá 100.000 đ có hình bút lông trên nghiên mực.**

### ĐẶC ĐIỂM BẢO AN CỦA GIẤY BẠC 500.000 ĐỒNG

Kích thước: 152mm x 65mm

1. Hình bóng chìm chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
2. Dây bảo hiểm
3. Hình định vị
4. Yếu tố in lớn
5. Màu đổi màu
6. Hình ấn nổi "VN"
7. IR ODN
8. Cửa sổ lớn có cụm số 500000 dập nổi
9. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ấn
10. Mạng chữ siêu nhỏ
11. Mực không màu phát quang "500000"
12. Số seri đặc phát quang

Phong cảnh nhà Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Kim Liên

### ĐẶC ĐIỂM BẢO AN CỦA GIẤY BẠC 200.000 ĐỒNG

Kích thước: 148mm x 65mm

1. Hình bóng chìm chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
2. Dây bảo hiểm
3. Hình định vị
4. Yếu tố in lớn
5. Màu đổi màu
6. Hình ấn nổi "VN"
7. IR ODN
8. Cửa sổ lớn có cụm số 200000 dập nổi
9. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ấn
10. Mạng chữ siêu nhỏ
11. Mực không màu phát quang "200000"
12. Số seri đặc phát quang

Phong cảnh Vịnh Hạ Long

### ĐẶC ĐIỂM BẢO AN CỦA GIẤY BẠC 100.000 ĐỒNG

Kích thước: 144mm x 65mm

The diagram illustrates the security features of a 100,000 VND banknote. The central image is a specimen banknote with the following features highlighted:

- 1. Hình bóng chìm chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh (Embossed portrait of Ho Chi Minh)
- 2. Dây bảo hiểm (Security thread)
- 3. Hình định vị (Registration mark)
- 4. Yếu tố in lõm (Intaglio printing)
- 5. Mục đối màu (Color change)
- 6. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ẩn (Small window with hidden pattern)
- 7. BIOCIN (Security thread)
- 8. Cửa sổ lớn có cụm số 100000 dập nổi (Large window with embossed number 100,000)
- 9. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ẩn (Small window with hidden pattern)
- 10. Màng chữ siêu nhỏ (Microprint)
- 11. Mục không màu phát quang "100000" (Fluorescent "100,000" mark)
- 12. Số seri đọc phát quang (Fluorescent serial number)

Phong cảnh Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Văn Miếu - Quốc Tử Giám landscape)

### ĐẶC ĐIỂM BẢO AN CỦA GIẤY BẠC 50.000 ĐỒNG

Kích thước: 140mm x 65mm

The diagram illustrates the security features of a 50,000 VND banknote. The central image is a specimen banknote with the following features highlighted:

- 1. Hình bóng chìm chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh (Embossed portrait of Ho Chi Minh)
- 2. Dây bảo hiểm (Security thread)
- 3. Hình định vị (Registration mark)
- 4. Yếu tố in lõm (Intaglio printing)
- 5. Mục không màu phát quang "50000" (Fluorescent "50,000" mark)
- 6. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ẩn (Small window with hidden pattern)
- 7. BIOCIN (Security thread)
- 8. Cửa sổ lớn có cụm số 50000 dập nổi (Large window with embossed number 50,000)
- 9. Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ẩn (Small window with hidden pattern)
- 10. Màng chữ siêu nhỏ (Microprint)
- 11. Mục không màu phát quang "50000" (Fluorescent "50,000" mark)
- 12. Số seri ngang phát quang (Fluorescent serial number)

Phong cảnh Huế (Huế landscape)



### ĐẶC ĐIỂM BẢO AN CỦA GIẤY BẠC 20.000 ĐỒNG

Kích thước: 136mm x 65mm

- 1 Hình bóng chìm chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
- 2 Dây bảo hiểm
- 3 Hình ảnh nổi "H" (on the back)
- 4 Yếu tố in lõm
- 5 Hình định vị
- 6 Số seri ngang phát quang
- 7 RIGON
- 8 Cửa sổ lớn có cụm số 20000 dập nổi
- 9 Số seri dọc phát quang "20000"
- 10 Mạng chữ siêu nhỏ
- 11 Số seri dọc phát quang
- 12 Số seri ngang phát quang

### ĐẶC ĐIỂM BẢO AN CỦA GIẤY BẠC 10.000 ĐỒNG

Kích thước: 132mm x 60mm

- 1 Hình bóng chìm Chùa Một Cột
- 2 Dây bảo hiểm
- 3 Hình ảnh nổi "VN"
- 4 Yếu tố in lõm
- 5 Hình định vị
- 6 Số seri ngang phát quang "10000"
- 7 RIGON
- 8 Cửa sổ có cụm số 10000 dập nổi
- 9 Hình định vị
- 10 Mạng chữ siêu nhỏ
- 11 Số seri ngang phát quang "10000"
- 12 Số seri dọc phát quang

# CÁCH KIỂM TRA, NHẬN BIẾT

## CÁCH KIỂM TRA, NHẬN BIẾT

### I. Soi tờ bạc trước nguồn sáng



### II. Vuốt nhẹ tờ bạc



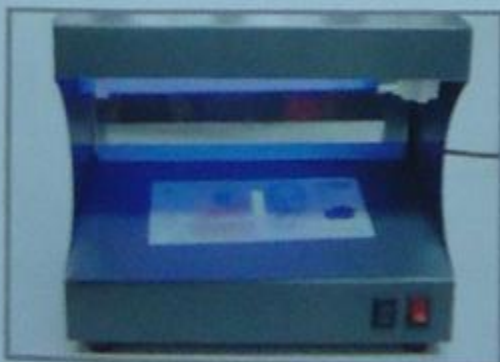
### III. Chao nghiêng tờ bạc



#### IV. Kiểm tra cửa sổ trong suốt



#### V. Dùng kính lúp và đèn cực tím





# I. SOI TỜ BẠC TRƯỚC NGUỒN SÁNG (KIỂM TRA HÌNH BÓNG CHÌM, DÂY BẢO HIỂM, HÌNH ĐỊNH VỊ)

1. **Hình bóng chìm:** nhìn thấy rõ từ hai mặt, được thể hiện bằng nhiều đường nét tinh xảo, sáng trắng.



Từ 20.000đ đến 500.000đ



10.000đ

2. **Dây bảo hiểm:** nhìn thấy rõ từ hai mặt, chạy dọc tờ bạc, có cụm số mệnh giá và chữ “NHNNVN” (hoặc “VND”- mệnh giá 10.000đ) tinh xảo, sáng trắng.

Ở mệnh giá 50.000đ, dây bảo hiểm ngắt quãng, có cụm số “50000”.



Mặt trước

Mặt sau



Tổng thể (500.000đ)

3. **Hình định vị:** hình ảnh trên hai mặt khớp khít, tạo thành một hình ảnh hoàn chỉnh, các khe trắng đều nhau (nhìn thấy từ hai mặt).

**Ở tiền giả:** hình bóng chìm không tinh xảo. Các chữ, số trên dây bảo hiểm không rõ ràng, không sắc nét; một số trường hợp không có yếu tố này. Hình định vị không khớp khít, các khe trắng không đều nhau.



## II. VUỐT NHỆ TỜ BẠC (KIỂM TRA CÁC YẾU TỐ IN LỖM)

Vuốt nhẹ tờ bạc ở các yếu tố in lõm sẽ cảm nhận được độ nổi, nhám ráp của nét in



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh; Quốc huy; Mệnh giá bằng số và bằng chữ; Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” (ở mặt trước tất cả các mệnh giá);

Dòng chữ “NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM”, mệnh giá bằng chữ và bằng số, phong cảnh (ở mặt sau mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ).

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*Ở tiền giả:* vuốt nhẹ tay chỉ có cảm giác trơn lì, không nhám, ráp như ở tiền thật hoặc có cảm giác gợn tay do vết dập trên nền giấy, không phải do độ nổi của nét in.

### III. CHẠO NGHIỆNG TỜ BẠC (KIỂM TRA MỤC ĐỔI MÀU, IRIODIN, HÌNH ẮN NỔI)

1. *Mục đổi màu (OVI)*: yếu tố này có màu vàng khi nhìn thẳng, đổi sang màu xanh lá cây khi nhìn nghiêng.



500.000đ



200.000đ

100.000đ

2. *IRIODIN*: là dải màu vàng chạy dọc tờ bạc, lấp lánh ánh kim khi chao nghiêng tờ bạc.



3. *Hình ấn nổi*: khi đặt tờ bạc nằm ngang tầm mắt nhìn thấy chữ “VN” nổi rõ ở mệnh giá 200.000đ, 10.000đ; chữ “NH” ở mệnh giá 50.000đ, 20.000đ.



200.000đ



50.000đ



20.000đ



10.000đ

*Ở tiền giả*: có làm giả yếu tố OVI nhưng không đổi màu, hoặc có đổi màu nhưng không đúng màu như ở tiền thật; không có yếu tố IRIODIN hoặc có in giả dải màu vàng nhưng không lấp lánh như ở tiền thật.

#### IV. KIỂM TRA CÁC CỬA SỔ TRONG SUỐT (SỐ MỆNH GIÁ ĐẬP NỔI VÀ YẾU TỐ HÌNH ẢNH).

1. *Cửa sổ lớn có số mệnh giá đập nổi:* Là chi tiết nền nhựa trong suốt ở phía bên phải mặt trước tờ bạc, có số mệnh giá đập nổi tinh xảo.



500.000đ



200.000đ



100.000đ



50.000đ



20.000đ



10.000đ

2. *Cửa sổ nhỏ có yếu tố hình ảnh (DOE):* Là chi tiết nền nhựa trong suốt, ở phía trên bên trái mặt trước tờ bạc. Khi đưa cửa sổ tới gần sát mắt, nhìn xuyên qua cửa sổ tới nguồn sáng đỏ (bóng đèn sợi đốt, ngọn lửa...) sẽ thấy hình ảnh xung quanh nguồn sáng.



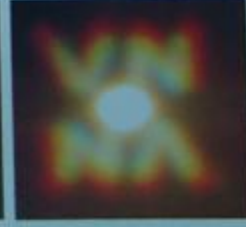
500.000đ



200.000đ



100.000đ



50.000đ

*Ở tiền giả:* cụm số mệnh giá đập nổi trên cửa sổ lớn không tinh xảo như tiền thật; trong cửa sổ nhỏ không có yếu tố hình ảnh.



## V. DÙNG KÍNH LÚP, ĐÈN CỰC TÍM (KIỂM TRA CHỮ IN SIÊU NHỎ, CÁC YẾU TỐ PHÁT QUANG)

1. **Màng chữ in siêu nhỏ:** được tạo bởi các dòng chữ “NHNNVN” hoặc “VN” hoặc số mệnh giá lặp đi lặp lại, nhìn thấy rõ dưới kính lúp.



500.000đ



200.000đ



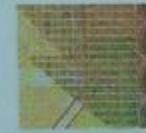
100.000đ



50.000đ



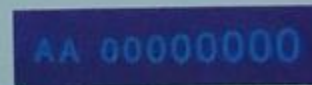
20.000đ



10.000đ

2. **Mực không màu phát quang:** là cụm số mệnh giá in bằng mực không màu, chỉ nhìn thấy (phát quang) khi soi dưới đèn cực tím.

3. **Số seri phát quang:** số seri dọc màu đỏ phát quang màu vàng cam và số seri ngang màu đen phát quang màu xanh lơ khi soi dưới đèn cực tím



**Ở tiền giả:** không có màng chữ siêu nhỏ hoặc các dòng chữ, số không sắc nét, rất khó đọc. Không có mực không màu phát quang hoặc có làm giả nhưng phát quang yếu. Số seri không phát quang hoặc phát quang không giống như ở tiền thật.

Một đặc điểm khác cũng cần lưu ý, chất liệu in tiền giả dễ bị bai giãn hoặc rách khi kéo, xé nhẹ ở cạnh tờ bạc, mực in dễ bị bong tróc.

**Để khẳng định một tờ bạc là tiền thật hay tiền giả, lấy tờ tiền thật cùng loại so sánh tổng thể và kiểm tra các yếu tố bảo an theo các bước nêu trên. Lưu ý phải kiểm tra nhiều yếu tố bảo an (tối thiểu 3 đến 4 yếu tố) để xác định là tiền thật hay tiền giả.**



# **MỘT SỐ THỦ ĐOẠN TIÊU THỤ TIỀN GIẢ CỦA TỘI PHẠM**

- Dùng tiền giả mệnh giá lớn mua hàng hóa có giá trị nhỏ hoặc đổi lấy tiền mệnh giá nhỏ để được trả lại bằng tiền thật. Hành vi tiêu thụ này chúng thường nhằm vào những người buôn bán nhỏ, người già cả, nhất là ở các vùng nông thôn, nơi vắng người hay nơi dễ tẩu thoát khi bị phát hiện.
- Đưa tiền giả đến các vùng sâu, vùng xa, nơi mà người dân ít có thông tin về tiền giả để mua hàng hóa, chúng thường để tiền giả xen lẫn với tiền thật.
- Lợi dụng khi người bán hàng đang bận rộn hoặc chủ động có các hành vi khiến họ mất tập trung, thiếu cảnh giác để mua hàng với giá trị lớn bằng tiền giả, thủ đoạn này chúng có thể thực hiện ngay cả ở thành thị, nơi đông người.

## **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TIỀN GIẢ VÀ BẢO VỆ TIỀN VIỆT NAM**

### **1. Những hành vi bị nghiêm cấm**

- Làm tiền giả; vận chuyển, tàng trữ, lưu hành, mua, bán tiền giả; hủy hoại tiền Việt Nam bằng bất kỳ hình thức nào;
- Sao, chụp tiền Việt Nam với bất kỳ mục đích nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Từ chối nhận, lưu hành đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

(Điều 29 Luật Ngân hàng Nhà nước; Điều 3 Quyết định 130/2003/QĐ-TTg ngày 30/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam).

### **2. Hình phạt đối với tội phạm tiền giả**

Người nào làm, tàng trữ, vận chuyển lưu hành tiền giả thì tùy theo mức độ phạm tội bị phạt tù từ ba năm đến hai mươi năm tù hoặc chung thân. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một số phần hoặc toàn bộ tài sản.

(Điều 180 Bộ luật hình sự và điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự)

### **3. Quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc bảo vệ tiền Việt Nam**

- Thông báo kịp thời cho cơ quan công an hoặc bộ đội biên phòng, hải quan nơi gần nhất về các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật (tại điểm 1 nêu trên);
- Kịp thời giao nộp tiền giả cho cơ quan công an, Ngân hàng Nhà nước, bộ đội biên phòng hoặc cơ quan hải quan nơi thuận tiện nhất;
- Yêu cầu Ngân hàng Nhà nước, cơ quan công an giám định tiền Việt Nam (trường hợp không khẳng định được là tiền thật);
- Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước và tổ chức khác có hoạt động ngân hàng, cơ quan hải quan, bộ đội biên phòng khi phát hiện tiền giả phải lập biên bản thu giữ, phát hiện tiền nghi giả phải lập biên bản tạm thu giữ và kịp thời thông báo cơ quan công an nơi gần nhất.

(Điều 4 Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg)

-----o0o-----

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mong muốn và khuyến nghị người sử dụng tiền:

1. Nắm rõ các đặc điểm bảo an của tiền thật
2. Kiểm tra đồng tiền khi giao dịch tiền mặt
3. Chấp hành quy định của pháp luật về phòng chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam

Các tổ chức, cá nhân có thể tìm hiểu thêm thông tin về tiền Việt Nam tại website của Ngân hàng Nhà nước: <http://www.sbv.gov.vn>, mục tiền mặt Việt nam; hoặc liên hệ: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Phát hành và Kho quỹ), địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Điện thoại: 04- 3824767

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**